

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 24-5-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cương;  
Bà Lê Thị Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ A, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố 1, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1988; địa chỉ: 3637 snell Ave # 141 San Jose CA 95136 Hoa Kỳ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2021, nguyên đơn bà Trần Mỹ A trình bày: Bà Trần Mỹ A và ông Nguyễn Hồng Ng tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào số 05 ngày 30/01/2019. Sau khi kết hôn, ông Ng về lại Hoa Kỳ sinh sống. Sau đó, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, ông Ng không thể về Việt Nam thăm bà A. Thời gian đầu ông Ng, bà A thường liên lạc với nhau qua điện thoại, nhưng sau đó có sự hiểu lầm giữa các thành viên trong gia đình hai bên, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, ông Ng cắt đứt liên lạc với bà A. Bà A cảm nhận vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, chỉ vì mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình mà ông Ng hủy hết các liên kết trên mạng xã hội đồng thời thay đổi số điện thoại, cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống

của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ng. Về con chung: Bà A và ông Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Nguyễn Hồng Ng các văn bản như: Công văn số 07/TA-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thông báo cho bị đơn, ông Nguyễn Hồng Ng được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trình bày ý kiến về vụ án nêu trên, đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức các phiên họp hòa giải, đoàn tụ và các phiên tòa sơ thẩm (phiên tòa mở lần thứ nhất, lần thứ hai) để giải quyết vụ án; kèm theo là đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2021, Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 05 ngày 30/01/2019; Thông báo thụ lý vụ án số 19/TB-TLVA ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, nhưng kết quả ủy thác tư pháp không thực hiện được do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án (theo Công văn số 3538/BTP-PLQT ngày 27/12/2021 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp và hồ sơ tổng đạt của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ gửi kèm). Ngay sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã làm việc với nguyên đơn bà A về việc cung cấp lại địa chỉ mới có thể tổng đạt thành công cho bị đơn ông Ng nhưng nguyên đơn không thể thực hiện việc cung cấp được địa chỉ mới của bị đơn và yêu cầu Tòa án hỗ trợ, tiến hành xác minh tin tức, địa chỉ của bị đơn, tuy nhiên Tòa án xác minh không có kết quả. Ngày 08/4/2022, Tòa án có văn bản gửi Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ thông báo trên Cổng thông tin điện tử và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà A và ông Nguyễn Hồng Ng là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Ng và bà A không có khoảng thời gian nào chung sống với nhau. Sau đó, do sự hiểu lầm giữa các thành viên trong gia đình hai bên nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Ng cắt đứt liên lạc với bà A, không thể hiện sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Hiện tại, bà A sinh sống lâu dài ở Việt Nam, ông Ng đang sinh sống ở nước ngoài và không còn liên lạc qua lại, quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không thể hòa giải, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, do đó yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà A, xử cho bà A được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Ng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Do vụ án có đương sự ở nước ngoài nên căn cứ các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[2] Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Nguyễn Hồng Ng các văn bản gồm: Công văn số 07/TA-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thông báo cho bị đơn ông Nguyễn Hồng Ng được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu bị đơn trình bày ý kiến về vụ án nêu trên, đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức các phiên họp hòa giải, đoàn tụ và các phiên tòa sơ thẩm (phiên tòa mở lần thứ nhất, lần thứ hai) để giải quyết vụ án; kèm theo là đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2021, Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 05 ngày 30/01/2019; Thông báo thụ lý vụ án số 19/TB-TLVA ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhưng kết quả ủy thác tư pháp không thực hiện được (theo Công văn số 3538/BTP-PLQT ngày 27/12/2021 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp và hồ sơ tổng đạt của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ gửi kèm). Ngay sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã làm việc với nguyên đơn bà A về việc cung cấp lại địa chỉ mới có thể tổng đạt thành công cho bị đơn ông Ng nhưng nguyên đơn không thể thực hiện việc cung cấp được địa chỉ mới của bị đơn và yêu cầu Tòa án hỗ trợ. Tòa án đã tiến hành xác minh tin tức, địa chỉ của bị đơn. Theo Công văn số 602/QLXNC-P5 ngày 24/3/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì ông Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1988 được Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài cấp hộ chiếu số N1729833 ngày 27/3/2015; đã xuất cảnh khỏi Việt Nam lần gần nhất vào ngày 04/02/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Ngày 08/4/2022, Tòa án có văn bản gửi Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Trần Mỹ A và ông Nguyễn Hồng Ng tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 05 ngày 30/01/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, ngày 04/02/2019, ông Ng xuất cảnh khỏi Việt Nam và do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, ông Ng không thể quay về Việt Nam để thăm bà A. Theo lời trình bày của nguyên đơn, thời gian đầu vợ chồng hay liên lạc bằng điện thoại, nhưng sau đó, do có sự hiểu lầm giữa các thành viên trong gia đình hai bên, nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, ông Ng cắt đứt mọi liên lạc với bà A. Bà A xác định vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà ông Ng đã cắt đứt mọi liên lạc với bà A, cả hai không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống. Do đó, bà A đã có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ng. Về

con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.1] Về phía ông Nguyễn Hồng Ng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Ng, đề nghị Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để đăng tải công khai các văn bản thông báo cho bị đơn, ông Nguyễn Hồng Ng được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng thông báo, ông Ng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà A nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hồng Ng.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*, nhưng ông Ng và bà A không có thời gian chung sống với nhau, chưa có nhiều thời gian yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Hiện tại, bà A sinh sống lâu dài ở Việt Nam, ông Ng đang sinh sống ở nước ngoài và không còn liên lạc qua lại, quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà A và ông Nguyễn Hồng Ng không đạt được nên bà A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Ng là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà A xác định không có con chung với ông Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Nguyên đơn bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56,123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 3 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mỹ A đối với ông Nguyễn Hồng Ng về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ A được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Ng.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.1. Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp về dân sự: Bà Trần Mỹ A phải nộp 95 (chín mươi lăm) đô la, được nộp vào tên tài khoản: ABC Legal Services của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ. Bà A đã thực hiện xong.

2.2. Về chi phí dịch thuật văn bản và lệ phí ủy thác tư pháp, chi phí tổng đạt văn bản cho cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài: Bà Trần Mỹ A phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp. Bà A đã thực hiện xong.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Mỹ A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054856 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Trần Mỹ A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Hồng Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được công bố hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND thị xã B;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Văn Luông**